

## Bài 30 CẢNH ĐỒNG QUÊ EM (6 tiết)

### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Đọc đúng, rõ ràng bài thơ *Cánh đồng quê em*; tốc độ đọc khoảng 60 – 65 tiếng/ phút.
  - Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của cánh đồng quê hương thể hiện qua tranh ảnh minh họa và bài thơ.
- Nghe – viết đúng chính tả 3 khổ thơ đầu; biết viết hoa chữ cái đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ; làm đúng BT chính tả về cách viết hoa tên riêng địa lí, phân biệt *r/ d/ gi* hoặc tiếng có dấu hỏi/ dấu ngã.
- Phát triển vốn từ về nghề nghiệp, biết nói về nghề nghiệp và công việc.
  - Biết viết đoạn văn kể về công việc của một người mà em biết.
- Đọc mở rộng bài thơ, câu chuyện nói về nghề nghiệp.
- Có khả năng nhận biết và chia sẻ những suy nghĩ, trải nghiệm, cảm xúc của bản thân về cảnh đẹp của làng quê, có tình yêu quê hương, đất nước. Có khả năng làm việc nhóm và tinh thần hợp tác.

### II CHUẨN BỊ

#### 1. Kiến thức

- GV nắm được đặc điểm thể loại thơ ngũ ngôn, các hình ảnh thơ và đặc trưng về vần trong thơ. Với bài thơ *Cánh đồng quê em*, GV nên lưu ý nội dung bài thơ giống như một bức tranh miêu tả cánh đồng lúa... Đó là một phần rất đời thân thương, gắn bó với các bạn nhỏ lớn lên ở các làng quê Việt Nam.
- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (*vằng dương, tích ri tích rích*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

## 2. Phương tiện dạy học

- Bài thơ *Cánh đồng quê em* được chiếu trên màn hình hoặc viết trên bảng lớn.
- Một số đồ dùng học tập hoặc tranh ảnh minh họa.
- Phiếu BT chính tả.
- Một số dải giấy để ghi các dòng thơ học thuộc lòng.

## III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### TIẾT 1 – 2

#### ÔN BÀI CŨ

HS nhắc lại tên bài học trước (*Hồ Gươm*) và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.

#### ĐỌC

### 1. Khởi động

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận về yêu cầu *Nói về cảnh vật trong bức tranh dưới đây*. GV có thể hỏi HS một số câu hỏi như: *Tranh vẽ những cảnh vật gì? Em thấy những cảnh vật ấy như thế nào? Những cảnh vật nào quen thuộc, những cảnh vật nào không quen thuộc với em? Em có thích bức tranh này không? Vì sao?*
- Đại diện một số (3 – 4) nhóm chia sẻ trước lớp câu trả lời. Các nhóm khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
- GV nhận xét chung và giới thiệu bài đọc.

### 2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
- + GV giới thiệu: Vừa rồi các em đã thấy được vẻ đẹp của cánh đồng quê hương trong bức tranh. Bây giờ chúng ta sẽ đọc bài thơ *Cánh đồng quê em*. Bài thơ sẽ cho chúng ta thấy cảnh đẹp của cánh đồng quê hương qua trí tưởng tượng của một em bé sống ở nông thôn. Qua bài thơ, chúng ta hiểu được tình yêu quê hương tha thiết của bạn nhỏ.
- + GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc với giọng tình cảm, tha thiết; ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. HS đọc thầm bài thơ theo GV.
- + GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với các em như *lấp lánh, lựa tơ, chiêm chiêm, châu chấu, tích ri tích rích, sương, cuộn,...*
- + GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài thơ (như phần giải thích từ ngữ bài đọc trong SHS). GV cho một số HS đọc to phần giải thích trong SHS và giúp các em hiểu rõ hơn nghĩa các từ ngữ khó bằng cách đặt câu hoặc cho HS thực hiện hành động hoặc dùng tranh minh họa.

- HS luyện đọc theo cặp/nhóm:
- + HS đọc nối tiếp từng khổ thơ trong cặp/ nhóm. HS góp ý cho nhau. GV quan sát và giúp đỡ HS gặp khó khăn.
- + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp, 2 lượt.
- GV nhận xét, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

### 3. Trả lời câu hỏi

GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi ở trong SHS.

**Câu 1.** Trong bài thơ, bé nhìn thấy vầng dương đẹp như thế nào?

- Một HS đọc to yêu cầu. Các HS khác đọc thầm theo.
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: HS xem lại khổ 1, thảo luận để tìm câu trả lời.
- GV gọi đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả. GV và HS cùng góp ý và thống nhất đáp án.

Đáp án: Bé nhìn thấy vầng dương rực đỏ.

**Câu 2.** Nắng ban mai được tả như thế nào?

- Một HS đọc to yêu cầu. Các HS khác đọc thầm theo.
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: HS xem lại khổ 2, thảo luận để tìm câu trả lời.
- GV gọi đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả. GV và HS cùng góp ý và thống nhất đáp án.

Đáp án: Nắng ban mai hiền hoà, như những dải lụa tơ vàng óng, như con sóng dập dờn trên đồng lúa xanh.

**Câu 3.** Đàn chiến chiến và lũ châu chấu làm gì trên cánh đồng?

- Một HS đọc to yêu cầu. Các HS khác đọc thầm theo.
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: HS xem lại khổ 3 và thảo luận để tìm câu trả lời.
- GV gọi 2 – 3 HS trình bày kết quả của nhóm. GV và HS cùng góp ý, thống nhất đáp án.

Đáp án: Đàn chiến chiến bay quanh và hót tích ri tích rích. Lũ châu chấu đu cò uống sương rơi.

**Câu 4.** Theo em, vì sao bé ngân nga hát giữa cánh đồng?

- Một HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm theo.
- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân trước khi làm việc chung cả lớp: HS xem lại đoạn 4, suy nghĩ để tìm câu trả lời. Đây là câu hỏi mở, cần suy luận từ đoạn thơ để có câu trả lời. GV có thể giải thích cho HS biết khi trong lòng cảm thấy vui sướng, hạnh phúc, người ta có thể cất tiếng hát.
- GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi. GV nên khuyến khích các em chia sẻ suy nghĩ một cách tự nhiên. GV và HS cũng góp ý và thảo luận để thống nhất đáp án.



(Bé ngân nga hát khê bởi vì bé cảm thấy cánh đồng quê hương thật là đẹp, bé cảm thấy hạnh phúc trong lòng...)

– GV nói với HS về ý nghĩa của bài thơ: Tình yêu đối với cảnh đẹp của quê hương đất nước của bạn nhỏ.

\* Học thuộc lòng 2 khổ thơ em yêu thích.

Làm việc chung cả lớp:

+ GV cho HS trao đổi để tìm ra 2 khổ thơ được nhiều em thích nhất.

+ GV yêu cầu 1 – 2 HS đọc to 2 khổ thơ đã chọn.

+ GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu 2 khổ thơ.

+ GV hướng dẫn HS học thuộc lòng 2 khổ thơ bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong từng dòng thơ (Lưu ý, lần 1 xoá những từ ngữ HS dễ nhớ, lần 2 xoá nhiều hơn, lần 3 xoá chỉ để lại 1 – 2 từ ngữ quan trọng để HS nhớ) cho đến khi HS thuộc lòng cả 2 khổ thơ.

VD: Bé theo mẹ ra đồng.

Lần 1: Bé theo mẹ .....

Lần 2: Bé ..... ra đồng.

Lần 3: Bé....

– HS làm việc nhóm: HS trong nhóm cùng nhau thực hành học thuộc lòng 2 khổ thơ.

– GV yêu cầu đại diện một số nhóm đọc lại 2 khổ thơ đã thuộc lòng.

– GV và HS cùng nhận xét. GV khen ngợi HS đọc tốt.

#### 4. Luyện đọc lại

– Thi ghép khổ thơ.

+ GV chuẩn bị 4 bộ dải giấy trắng, mỗi bộ 4 dải giấy. Trên mỗi dải giấy ghi một dòng thơ của 1 khổ thơ.

+ Chọn 4 nhóm để thi. Mỗi nhóm nhận được 4 dải giấy (thứ tự xếp lẫn lộn).

+ Yêu cầu thi: Các nhóm phải sắp xếp các dải giấy theo đúng thứ tự của các dòng thơ trong khổ thơ trong vòng một phút. Nhóm nào xếp đúng và nhanh nhất sẽ thắng.

+ Nhóm xếp đúng đọc lại cả khổ thơ.

+ GV tuyên dương HS.

– HS và GV đọc toàn bài thơ.

+ GV đọc lại toàn bài thơ một lượt. Chú ý giọng đọc diễn cảm, tốc độ vừa phải.

+ Một số HS đọc thành tiếng cả bài thơ trước lớp.

+ Từng em tự luyện đọc toàn bài thơ.

– GV khen ngợi HS đọc tốt.

## 5. Luyện tập theo văn bản đọc

**Câu 1.** Tìm trong bài từ ngữ:

- a. chỉ màu sắc của mặt trời
- b. chỉ màu sắc của ánh nắng
- c. chỉ màu sắc của đồng lúa

– Một HS đọc to yêu cầu. Các HS khác đọc thầm theo.

– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: HS xem lại khổ thơ 1 và 2, thảo luận để tìm câu trả lời.

– GV yêu cầu 2 – 3 HS trình bày kết quả. Cả lớp góp ý. GV và HS thống nhất câu trả lời.

Đáp án: a. (mặt trời) đỏ rực; b. (ánh nắng) vàng óng; c. (đồng lúa) xanh.

**Câu 2.** Tìm thêm từ ngữ tả mặt trời, ánh nắng, đồng lúa.

– GV đọc yêu cầu. Hỏi một số câu hỏi gợi ý:

+ Trong bài thơ, mặt trời được tả có màu đỏ rực. Theo các em, mặt trời còn có màu gì vào buổi sáng sớm, lúc hoàng hôn? (HS có thể trả lời: màu vàng, màu trắng...). Mặt trời có hình dạng như thế nào? (HS có thể trả lời: hình tròn, to tròn như cái mâm...)

+ Trong bài thơ, ánh nắng có màu vàng óng. Theo các em, ánh nắng còn có màu gì nữa? (HS có thể trả lời: màu trắng, màu vàng chói chang...)

+ Cánh đồng có màu gì khi lúa còn non? (màu xanh) Khi lúa đã chín? (màu vàng)

– GV có thể yêu cầu HS đặt câu với các từ ngữ tìm được.

## TIẾT 3 VIẾT

### 1. Nghe – viết

– GV nêu yêu cầu nghe – viết 3 khổ thơ đầu của bài đọc.

– GV trình chiếu 3 khổ thơ đầu lên bảng để HS quan sát (dùng máy tính hoặc dùng giấy khổ to đã viết sẵn) hoặc hướng dẫn HS nhìn vào SHS.

– GV đọc một lần đoạn nghe – viết.

– 1 – 2 HS đọc lại đoạn nghe – viết. GV lưu ý HS những chỗ ngắt nghỉ.

– GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết:

+ Vị trí dấu câu: dấu chấm cuối khổ thơ.

+ Viết hoa chữ cái đầu câu, viết hoa chữ cái đầu tiên trong tên bài.

+ Khoảng cách giữa các khổ thơ (để một dòng ô li).

+ Chữ dễ viết sai chính tả: *vàng dương, kim cương, hiền hoà, tích ri tích rích...*

– HS viết nháp những chữ dễ viết sai.

– HS nghe – viết chính tả:

+ GV cắt đoạn chính tả vừa trình chiếu và yêu cầu HS đóng SHS. GV đọc từng câu cho HS viết vào vở Tập viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (VD: *Bé theo mẹ/ ra đồng.*) Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.

+ GV đọc lại một lần 3 khổ thơ và yêu cầu HS soát lỗi.

+ HS đổi vở cho nhau để soát lỗi.

+ GV hướng dẫn chữa một số bài, nhận xét và khen ngợi HS.

## 2. Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn thay cho ô vuông. (*Một Cột, Bến Thành, Tràng Tiền, Hạ Long*)

– Một HS đọc to yêu cầu. Các HS khác đọc thầm theo.

– GV hướng dẫn HS làm theo nhóm:

+ HS đọc các từ ngữ trong ngoặc đơn (*Một Cột, Bến Thành, Tràng Tiền, Hạ Long*). GV giải thích cho HS biết đây là tên địa danh, phải viết hoa giống tên riêng của người.

+ HS quan sát từng tranh, nói những sự vật các em quan sát được; đọc câu ở dưới tranh, thảo luận để chọn từ ngữ phù hợp thay cho ô vuông trong câu.

– GV yêu cầu 2 – 3 HS đại diện cho các nhóm trình bày kết quả theo từng bức tranh. Các nhóm khác góp ý, thảo luận và cả lớp thống nhất câu trả lời.

Đáp án: 1. *Chùa Một Cột*; 2. *Cầu Tràng Tiền*; 3. *Vịnh Hạ Long*; 4. *Chợ Bến Thành*.

– GV khuyến khích các em chia sẻ những hiểu biết của mình về 4 địa danh nói trên.

## 3. Chọn a hoặc b.

Với BT này, GV có thể chọn BTa (chính tả cho phương ngữ Bắc) hay BTb (chính tả cho phương ngữ Nam) tùy thuộc vào đặc điểm phương ngữ nơi dạy học.

a. *Chọn r, d hoặc gi thay cho ô vuông.*

+ Một HS đọc to yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.

+ GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: HS đọc từng câu, thảo luận để chọn *r, d* hoặc *gi* thay cho ô vuông. GV có thể tìm tranh minh họa phù hợp với các câu để giúp HS dễ hình dung. Các nhóm viết kết quả ra giấy nháp.

+ GV gọi 2 – 3 HS đại diện các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, cả lớp thống nhất đáp án. GV cũng có thể tổ chức thi tìm đáp án đúng giữa các nhóm hoặc một hình thức trò chơi vui nhộn phù hợp với lớp. GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh các từ ngữ đúng đã chọn.

Đáp án:

– Mùa gặt, đường làng phủ đầy **r**ơm vàng.

– Mọi dòng sông đều đổ về biển cả.

– Các chú bộ đội đang canh **gi**ữ biển trời Tổ quốc.

b. *Chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã cho chữ in đậm.*

Trình tự thực hiện BTb cũng giống như ở BTa.



- + 1 – 2 HS đọc to hướng dẫn, cả lớp đọc thầm theo.
- + GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: HS đọc từng câu, thảo luận để chọn *dấu hỏi* hoặc *dấu ngã* cho chữ in đậm.
- + GV gọi 2 – 3 HS đại diện các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, cả lớp thống nhất đáp án.

Đáp án:

Bàn tay ta làm nên tất cả  
Có sức người, **sỏi** đá **cũng** thành cơm.

## TIẾT 4 LUYỆN TỪ VÀ CÂU

### 1. Kết hợp từ ở cột A với từ ở cột B để tạo từ ngữ chỉ công việc của người nông dân.

- Một HS đọc to yêu cầu. Một HS khác đọc các từ ở cột A. Một HS khác đọc các từ ở cột B.
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: HS thảo luận để tìm các phương án đúng.
- GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả, cả lớp góp ý và thống nhất phương án đúng. Nếu có từ ngữ nào HS chưa hiểu, GV cần giải thích để các em hiểu, qua đó cũng hiểu thêm được công việc của người nông dân.

Đáp án: *cày ruộng, gặt lúa, gieo mạ, bón phân, tưới nước*

*Lưu ý:* GV cũng có thể tổ chức BT này dưới dạng một trò chơi để thi tìm đáp án đúng giữa các nhóm, VD: trò chơi *đuổi hình bắt chữ, khỉ qua sông*,.... Hình thức trò chơi có thể linh hoạt tùy thuộc vào thời gian và trình độ của HS.

### 2. Hỏi – đáp về công việc của những người trong từng ảnh.

- Một HS đọc to yêu cầu. Các HS khác đọc thầm theo.
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: HS quan sát từng bức ảnh, đặt câu hỏi và trả lời về công việc của người trong ảnh.
- GV có thể đưa ra một số câu hỏi gợi ý. VD: *Em nhìn thấy ai trong ảnh? Muốn biết về công việc của người này ta hỏi như thế nào?...*
- HS làm việc nhóm. Thảo luận để có câu trả lời.
- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV và HS thống nhất câu trả lời.

Đáp án:

+ Tranh 1:

Hỏi: *Người đàn ông trong ảnh đang làm gì?*

Đáp: *Người này đang cày ruộng.*

+ Tranh 2:

Hỏi: Người đàn ông trong ảnh đang làm gì?

Đáp: Người ấy đang trồng cây.

+ Tranh 3:

Hỏi: Những người trong ảnh đang làm gì?

Đáp: Họ đang gieo mạ.

– GV tổng kết, đánh giá.

### 3. Nói về nghề nghiệp và công việc của những người trong từng ảnh.

– Một HS đọc to yêu cầu. Các HS khác đọc thầm theo.

GV hướng dẫn HS quan sát tranh và thảo luận về nghề nghiệp và công việc của những người được vẽ trong ảnh. GV có thể đưa ra một số câu hỏi gợi ý như: *Em nhìn thấy ai trong ảnh? (Những) người đó đang ở đâu? (Những) người đó đang làm gì? Em đoán nghề nghiệp của (những) người này? Vì sao em đoán như vậy?.* GV có thể hướng dẫn HS so sánh để tìm ra những điểm khác biệt giữa các nghề nghiệp được thể hiện trong các bức ảnh.

HS làm việc nhóm: thảo luận từng bức ảnh theo hướng dẫn của GV để tìm đáp án.

– GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá hoặc bổ sung câu trả lời khác. GV và HS thống nhất câu trả lời:

+ Tranh 1: *Họ là công nhân. Họ đang may giấy.*

+ Tranh 2: *Ông ấy là bác sĩ. Ông ấy đang khám bệnh cho em bé.*

+ Tranh 3: *Cô ấy là công an. Cô ấy đang điều tiết giao thông.*

## TIẾT 5 – 6

### LUYỆN VIẾT ĐOẠN

#### 1. Nói những điều em biết về một nghề nghiệp em yêu thích.

– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để thực hiện BT này.

– HS làm việc nhóm: chia sẻ với nhau về nghề nghiệp yêu thích.

– GV yêu cầu 1 – 2 HS nói trước lớp về nghề nghiệp yêu thích. GV có thể khuyến khích HS giải thích tại sao lại chọn nghề nghiệp đó. GV nhận xét, góp ý chung.

#### 2. Viết 4 – 5 câu kể về công việc của một người mà em biết.

– HS đọc yêu cầu của đề bài và câu hỏi gợi ý.

– GV hướng dẫn HS viết vào vở nháp theo các câu hỏi gợi ý ở BT2. HS đổi vở nháp cho nhau để góp ý.



- GV giúp đỡ một số em gặp khó khăn; nhận xét nhanh một số bài.
- Từng HS viết bài vào vở.
- Một số HS đọc bài viết trước lớp. GV và cả lớp nhận xét. GV tuyên dương một số em viết tốt hoặc có tiến bộ.

## ĐỌC MỞ RỘNG

### 1. Tìm đọc một câu chuyện hoặc một bài thơ nói về nghề nghiệp.

Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một câu chuyện hoặc một bài thơ về nghề nghiệp. GV có thể chuẩn bị một số câu chuyện hoặc bài thơ phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp. GV cũng có thể tổ chức hoạt động Đọc mở rộng ở thư viện của trường.

### 2. Nói với bạn về những điều thú vị của nghề nghiệp được nói đến trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, cùng nhau đọc và chia sẻ với nhau về câu chuyện hoặc bài thơ các em đã đọc. GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý để các em thảo luận:
  - + Tên của bài thơ (hoặc câu chuyện) là gì?
  - + Bài thơ (hoặc câu chuyện) kể về ai? Người đó làm nghề gì?
  - + Theo em, điều gì thú vị nhất về nghề nghiệp đó? Vì sao em thấy thú vị nhất?
- Một số (2 – 3) HS kể trước lớp về một điều thú vị nhất về nghề nghiệp trong câu chuyện/ bài thơ các em đọc và lí do các em cho là điều thú vị. Các HS khác có thể nhận xét hoặc đặt câu hỏi.
- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị. Nói rõ ưu điểm để HS cùng học hỏi.

## CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính đã học. Qua bài *Cánh đồng quê em*, các em đã:
  - + Học thuộc lòng 2 khổ thơ trong bài. Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của cánh đồng quê hương.
  - + Viết chính tả 3 khổ thơ đầu, làm BT chính tả, biết cách viết hoa tên riêng địa lí.
  - + Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp, về công việc của một số nghề nghiệp.
  - + Viết đoạn văn kể về công việc của một người mà em biết.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.